

Bản án số: 92/2020/DS-ST
Ngày **29-12-2020**
V/v tranh chấp Hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Văn Thượng;

2- Bà Lý Thị Mỹ Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày **29 tháng 12 năm 2020**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **114/2020/TLST-DS ngày y 25-5-2020** về “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Long X (T), sinh năm 1977; nơi cư trú: 5/158, tổ 14, ấp A, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. (Có đơn yêu cầu vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn P, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ 6, ấp A, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12-05-2020 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Chị Lê Long X (T) cho anh Nguyễn Tấn P vay tiền 05 lần cụ thể như sau: Ngày 10-5-2016 vay 20.000.000 đồng hẹn 03 tháng trả, ngày 13-5-2016 vay 10.000.000 đồng không hẹn ngày trả tiền, ngày 22-8-2016 vay 30.000.000 đồng hẹn 30 ngày sau trả, ngày 16-10-2016 vay 30.000.000 đồng không hẹn ngày trả tiền, ngày 10-11-2016 vay 20.000.000 đồng không hẹn ngày trả tiền, tổng cộng 110.000.000 đồng; khi vay thỏa thuận miệng lãi suất 3%/tháng, khi vay có viết giấy nhận nợ do chị X viết anh P ký tên; anh P chưa trả tiền gốc, tiền lãi cho chị

X; khi vay không thể chấp tài sản gì. Chị X yêu cầu anh **P** trả tiền nhiều lần nhưng anh **P** không trả đến ngày 12-5-2020 chị X khởi kiện yêu cầu anh **P** trả 110.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

Bị đơn là anh Nguyễn Tấn **P** đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo, hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án giải quyết và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đương sự (chị X) chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; anh **P** là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án giải quyết và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do; chị X có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt chị X, anh **P**.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 146, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016** ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Long X (T) đối với anh Nguyễn Tấn **P** về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc anh Nguyễn Tấn **P** có nghĩa vụ trả cho chị Lê Long X (T) số tiền 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng.

Kể từ ngày chị Lê Long X (T) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Tấn **P** chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng anh **P** phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Anh Nguyễn Tấn **P** phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Anh **P** là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án giải quyết và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do; chị X có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt chị X, anh P.

Về nội dung vụ án:

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lê Long X (T): Chị Lê Long X (T) yêu cầu anh Nguyễn Tấn P trả số tiền gốc 110.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập và niêm yết các giấy tờ, văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Tấn P vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ 05 giấy nhận nợ cụ thể như sau: Ngày 10-5-2016 vay 20.000.000 đồng, ngày 13-5-2016 vay 10.000.000 đồng, ngày 22-8-2016 vay 30.000.000 đồng, ngày 16-10-2016 vay 30.000.000 đồng, ngày 10-11-2016 vay 20.000.000 đồng thể hiện anh Nguyễn Tấn P vay của chị Lê Long X số tiền 110.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định anh P có vay tiền của chị X số tiền 110.000.000 đồng.

[3] Từ những phân tích trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Long X (T). Buộc anh Nguyễn Tấn P có nghĩa vụ trả cho chị Lê Long X (T) số tiền gốc 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng, chị X không yêu cầu trả tiền lãi.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Tấn P phải chịu 5.500.000 (năm triệu năm trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016** ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 146, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016** ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Long X (T) đối với anh Nguyễn Tấn P về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc anh Nguyễn Tấn P có nghĩa vụ trả cho chị Lê Long X (T) số tiền 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng.

Kể từ ngày chị Lê Long X (T) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Tấn P chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng anh P phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Anh Nguyễn Tấn P phải chịu 5.500.000 (năm triệu năm trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Lê Long X (T) 2.750.000 (hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0000656 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Chị Lê Long X (T), anh Nguyễn Tấn P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ xét xử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Thu